

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BÌNH THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND Bình Thành, ngày tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả cải cách hành chính quý I năm 2024**

Kính gửi: UBND huyện Định Hoá.

Thực hiện Công văn số 866/UBND-VP, ngày 03/03/2023 của UBND huyện Định Hoá về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC.

UBND xã Bình Thành báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính (CCHC) Quý I năm 2024 (kết quả thực hiện tính từ ngày 15/12/2023 đến hết ngày 14/3/2024) cụ thể như sau: *(Có phụ lục I kèm theo)*.

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC**

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Định Hoá về Cải cách hành chính huyện Định Hoá năm 2024, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 10/01/2024 về CCHC xã Bình Thành năm 2023. Trong nội dung kế hoạch này, UBND xã đã đề ra 09 nhiệm vụ trọng tâm, tính đến nay đã hoàn thành 02 nhiệm vụ, đã và đang thực hiện 03 nhiệm vụ, còn 04 nhiệm vụ chưa đến kỳ thực hiện.

**2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, điều hành<sup>1</sup>. Theo các văn bản chỉ đạo của UBND xã, các bộ phận chuyên môn đã phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC đảm bảo đúng tiến độ, thời gian và yêu cầu đề ra.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai các phong trào thi đua trong năm 2024 trong đó có thực hiện phong trào thi đua “Chung tay Cải cách hành chính” xã Bình Thành và phong trào “Đẩy mạnh Chương trình chuyển đổi số” trên địa bàn xã Bình Thành năm 2024. Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích các tập

<sup>1</sup> Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2023 về CCHC xã Bình Thành năm 2023; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 24/01/2024 về Tự kiểm tra công vụ; kiểm tra công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công; kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng Xã Bình Thành năm 2024. Kế hoạch số 45/KH-UBND, ngày 01/3/2024 về Thực hiện phong trào thi đua “Chung tay cải cách hành chính” xã Bình Thành năm 2024; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/3/2024 về tổ chức phong trào thi đua “Định Hóa đẩy mạnh Chương trình chuyển đổi số” trên địa bàn xã Bình Thành năm 2024 và nhiều Công văn chỉ đạo khác.

thể, cá nhân có mô hình, sáng kiến, giải pháp mới, được triển khai thực hiện có hiệu quả trong cải cách hành chính.

### **3. Báo cáo CCHC**

Thực hiện Công văn số 866/UBND-VP, ngày 03/03/2023 của UBND huyện Định Hoá về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC, UBND xã đã và sẽ thực hiện báo cáo đầy đủ, đảm bảo đúng quy định.

### **4. Kiểm tra cải cách hành chính**

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng Tự Kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, công tác Thi đua - khen thưởng trên địa bàn xã Bình Thành năm 2024; Quyết định thành lập Tổ công tác tự kiểm tra và Tổ công tác tự kiểm tra đột xuất công tác cải cách hành chính, kiểm tra công vụ và công tác Thi đua - khen thưởng tại cơ quan xã Bình Thành năm 2024. UBND xã đã thường xuyên đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các bộ phận chuyên môn xã tại các cuộc giao ban hàng tháng.

### **5. Công tác thông tin, tuyên truyền**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND, ngày 31/01/2024 về Tuyên truyền CCHC năm 2024, cụ thể: Triển khai tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện về công tác CCHC của TW, của Tỉnh, của Huyện. của xã. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về công tác CCHC; công tác chuyển đổi số,....

Trong Quý I/2024, UBND xã đã thực hiện tốt việc quản lý, vận hành trang thông tin điện tử xã, xã cập nhật và đăng tải 35 tin, bài; 277/277 văn bản, đạt 100%.

Xã đã tuyên truyền các thông tin bằng nhiều hình thức, như truyền truyền trong các hội nghị của Đảng ủy xã, UBND, hội nghị của các tổ chức đoàn thể xã. Tuyên truyền bằng văn bản gửi đến các xóm, tuyên truyền trên các cụm loa truyền thanh và trang thông tin điện tử của xã.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

#### ***1.1. Xây dựng, ban hành và rà soát văn bản quy phạm pháp luật***

UBND xã đã ban hành kế hoạch số 08/KHUBND ngày 09/01/2024 kế hoạch Công tác Tư pháp năm 2024 của UBND xã Bình Thành; kế hoạch số

43/KHUBND ngày 29/02/2024 kế hoạch Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

Trong Quý I/2024 UBND xã chưa ban hành văn bản QPPL nào thuộc phạm vi quản lý.

### ***1.2. Công tác theo dõi thi hành pháp luật***

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của xã ngay từ đầu năm UBND xã đã ban hành và thực hiện Kế hoạch số 09/KHUBND ngày 09/01/2024 kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Quản lý về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã năm 2024; kế hoạch số 42/KHUBND ngày 29/02/2024 Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 của UBND xã Bình Thành

### ***1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật***

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 17/KHUBND ngày 15/01/2024 kế hoạch Công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024;

Trong Quý I/2024 UBND xã chưa ban hành văn bản QPPL nào thuộc phạm vi quản lý.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

### **2.1. Thực hiện kiểm soát TTHC**

UBND xã đã ban hành và triển khai thực hiện các kế hoạch liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC<sup>2</sup>.

Công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC được thực hiện tốt. Các thông tin về TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời trên Trang Thông tin điện tử của xã và tại Bộ phận Tiếp nhận và TKQ xã, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc tra cứu, khai thác thông tin và thực hiện hiện thủ tục hành chính. Cán bộ, công chức, viên chức luôn chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị và nơi công tác; chấp hành tốt các quy định của Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; chủ động triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo của cấp trên về công tác kiểm soát TTHC và triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Trong quá trình tiếp xúc với công dân, tổ chức đến làm việc, cán bộ, công chức, viên chức có thái độ giao

---

<sup>2</sup>Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 29/12/2022 về việc Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã Bình Thành năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 19/01/2023 về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Bình Thành; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/03/2023 về truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2023; Công văn số 49/UBND-VP ngày 10/02/2023 về tăng cường tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử năm 2023.

tiếp lịch sự, hòa nhã, hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ đầy đủ, đúng quy định của pháp luật, người dân luôn hài lòng khi đến Bộ phận Một cửa giao dịch.

Năm 2024, UBND xã đã đăng ký rà soát đối với 05 thủ tục TTHC thuộc lĩnh vực Tư pháp, lĩnh vực văn hoá và lĩnh vực tài nguyên môi trường. Hiện nay UBND xã đang thực hiện quy trình rà soát, đánh giá về các thủ tục đã đăng ký trên.

- Tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Công khai thủ tục hành chính của cơ quan: UBND xã công khai niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã áp dụng theo hệ thống tài liệu quản lý chất lượng Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015 và theo các văn bản công bố thủ tục hành chính của UBND tỉnh Thái Nguyên; Quy trình thực hiện tiếp tổ chức và công dân, các văn bản mẫu biểu, thu phí và lệ phí, trách nhiệm thuộc phạm vi giải quyết của các phòng chuyên môn và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại xã để nhân dân biết giao dịch được thuận tiện. Các thủ tục hành chính đã thực hiện được vào sổ theo dõi chặt chẽ.

### ***2.2. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông***

- UBND xã đã ban hành duy trì thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND xã về việc về việc phân công cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ xã Bình Thành. Đến nay Bộ phận có 12 người, do Chủ tịch UBND xã làm trưởng bộ phận và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đã ban hành.

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã đã được đầu tư và trang bị các thiết bị cần thiết để phục vụ công tác chuyên môn. Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận được quan tâm, mua sắm trang thiết bị để làm việc; có ghế ngồi chờ cho công dân, cơ quan, tổ chức đến liên hệ công tác...

### ***2.3. Kết quả giải quyết TTHC***

- Tổ chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC phục vụ tổ chức và cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Thực hiện đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

- Việc niêm yết công khai TTHC, phí, lệ phí; hệ thống sổ ghi, chép, phiếu hẹn được hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

- Kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị từ 15/12/2023 tính đến 14/3/2024 trên địa bàn toàn xã có 521 hồ sơ yêu cầu giải quyết về TTHC (*Có biểu chi tiết kèm theo*); Trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 521 hồ sơ, đạt 100%;

+ Số hồ sơ tiếp nhận (trực tiếp hoặc qua DV bưu chính) là: 0 hồ sơ;

+ Số hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang là: 05 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã giải quyết là: 514 hồ sơ, Trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn là: 406 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là: 108 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết quá hạn là: 0 hồ sơ.

+ Số hồ sơ đang được giải quyết là: 07 hồ sơ (thực tế đã giải quyết song do đồng bộ giữa phần mềm hộ tịch và phần mềm một cửa không đồng nhất).

- Kết quả triển khai trả/nhận hồ sơ TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: 0 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông có 28 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 28/28 hồ sơ, đạt 100%;

+ Số hồ sơ tiếp nhận (trực tiếp hoặc qua DV bưu chính) là: 0 hồ sơ;

+ Số hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang là: 02 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã giải quyết là: 21 hồ sơ, Trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn là: 12 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là: 09 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết quá hạn là: 0 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đang được giải quyết là: 07 hồ sơ.

- Kết quả giải quyết TTHC theo liên thông có 07 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 07/07 hồ sơ, đạt 100%;

+ Số hồ sơ tiếp nhận (trực tiếp hoặc qua DV bưu chính) là: 0 hồ sơ;

+ Số hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang là: 03 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đã giải quyết là: 07 hồ sơ, Trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn là: 07 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết đúng hạn là: 0 hồ sơ; Số hồ sơ giải quyết quá hạn là: 0 hồ sơ;

+ Số hồ sơ đang được giải quyết là: 07 hồ sơ.

- TTHC của công an, quân sự được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại bộ phận một cửa xã.

- Công tác số hoá kết quả giải quyết TTHC được thực hiện nghiêm túc, đã có 521/521 hồ sơ được số hoá, đạt 100%.

### **2.3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC**

UBND xã đã thông báo, công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thực thi công vụ của tỉnh, huyện, xã.

UBND xã đã thực hiện công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (địa chỉ website: <http://nguoidan.chinhphu.vn> và <http://doanhnghiep.chinhphu.vn>) theo hướng dẫn tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đều được niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa xã, Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

Trong Quý I năm 2024, UBND xã Bình Thành không có ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

### **2.4. Đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ trong Quý I/2024:**

Trong khi thực hiện các thủ tục hành chính cho nhân dân, các cán bộ luôn có tinh thần phục vụ nhân dân, có ý thức kỷ luật, thực hiện đảm bảo thời gian trực, tận tình hướng dẫn và giải quyết một cách nhanh chóng và hiệu quả; Việc giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được duy trì và nâng cao, không có tồn đọng hồ sơ, giảm chi phí đi lại, không gây phiền hà cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

Thực hiện đúng quy định hiện hành của cấp huyện về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và phân cấp công tác được UBND trên giao, công tác bổ nhiệm, tiếp nhận, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức được triển khai đảm bảo các quy định hiện hành. Sắp xếp biên chế đủ số lượng được giao và theo vị trí công việc đảm bảo hiệu quả công việc, đảm bảo bố trí đúng nguồn nhân lực có đủ năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, qua đó phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ trong công tác, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ cấp xã theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế cho 01 cán bộ: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã từ ngày 01/01/2024.

-Thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, UBND các xã, thị

trần thuộc UBND huyện năm 2024 đối với 02 công chức: Địa chính – xây dựng -Nông nghiệp – Môi trường và Công chức Tài chính – Kế toán từ 01/01/2024.

- Các giải pháp, biện pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: UBND xã quán triệt, chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện nghiêm túc các quy định quy trình về tiếp nhận, giải quyết TTHC, đảm bảo các hồ sơ giải quyết TTHC của tổ chức, công dân luôn trả sớm và đúng hạn, không để tình trạng hồ sơ quá hạn. Không để tổ chức, công dân phải đi lại, bổ sung hồ sơ nhiều lần. Không gây khó dễ, phiền hà cho tổ chức, công dân. Các công chức tại Bộ phận một cửa luôn có thái độ hòa nhã, niềm nở, nhiệt tình hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện TTHC. Tạo tài khoản dịch vụ công và hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

UBND xã Bình Thành duy trì thực hiện tốt Quyết định Ban hành quy chế làm việc của UBND xã Bình Thành khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 (sửa đổi lần 1 năm 2023) và Quyết định về việc phân công nhiệm vụ cho các cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách của UBND xã, nhiệm kỳ 2021-2026.

- Tổng số cán bộ, công chức tính đến tháng 03/2024 là: 18/20 người. Trong đó: 09 cán bộ chuyên trách (trong đó có 01 CB kiêm nhiệm), 09 công chức chuyên môn. Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức xã theo quy định. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao về chất lượng, trình độ lý luận, chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình đổi mới hiện nay. Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sự phối hợp của các ban, ngành trong thực hiện công việc chung của UBND xã.

- UBND xã giao cho công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách Nội vụ quản lý phần mềm và cập nhật đầy đủ dữ liệu trên hệ thống với tổng số 18/18 án bộ, công chức theo quy định.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và các ngày họp và giao ban tuần. Cán bộ, công chức đã đi vào nề nếp làm việc theo đúng nội quy, quy chế của cơ quan. Đặc biệt trong việc thực hiện làm việc theo chế độ một cửa, đáp ứng được nhu cầu giải quyết công việc đảm bảo nhanh gọn, kịp thời đối với tổ chức và công dân khi đến giao dịch.

- UBND xã tạo điều kiện thuận lợi cho các cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng vị

trí làm việc. Chỉ đạo các cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên triệu tập.

## **6. Cải cách tài chính công**

- UBND xã thực hiện tốt các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện công khai, minh bạch số liệu thu chi ngân sách năm 2023 theo quy định. UBND xã đã ban hành Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ xã Bình Thành năm 2024. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường trách nhiệm trong quản lý và sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài sản Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường trách nhiệm trong quản lý và sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài sản Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch giao: Thu ngân sách trên địa bàn Quý 1/2024 là 1.377.189.270 đồng đạt 21,45% KH, bằng 11,53% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó thu ngân sách trên địa bàn không bao gồm thu tiền sử dụng đất là 1.356.413.270 đồng, đạt 21,13 KH, bằng 11,5% so với cùng kỳ năm 2023. Kết quả giải ngân vốn đầu tư xây dựng: 0 đồng.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND, ngày 16/02/2024 về thực hiện Chương trình chuyển đổi số xã Bình Thành năm 2024; Cử 01 công chức phụ trách CDS tham gia tập huấn trực tuyến chuyển đổi số do Sở Công nghệ thông tin tổ chức.

UBND xã đã thường xuyên đưa tin bài những hoạt động và các văn bản, thông tin để nhân dân được biết. Tăng cường tuyên truyền sử dụng các thiết bị di động thông minh trong gửi nhận các văn bản, thông tin trên môi trường mạng, sử dụng các ứng dụng thông minh (*nhu ứng dụng C-Thainguyen, PC-Covid, Sổ sức khỏe điện tử, VssID,..*).

UBND xã đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất tại các cơ sở sản xuất kinh doanh ở địa phương. Đối với các hộ gia đình 100 % sử dụng thiết bị điện thoại di động của nhà mạng Viettel và Vinaphone và có truy cập mạng internet nền tảng 3G, 4G, trừ các khu vực địa hình phức tạp có ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ. Đảm bảo về tình hình an toàn, an ninh mạng. Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đến nay ước đạt khoảng 70% trên tổng số dân của toàn xã. Hệ thống công nghệ thông tin Internet đã được bao phủ rộng khắp trên địa bàn xã.

UBND xã đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết TTHC cho công dân và tổ chức giảm văn bản và giấy tờ hành chính. UBND xã đã đầu tư xây dựng mạng tin học nội bộ (Mạng LAN) góp phần thực hiện nhanh chóng



việc gửi, trao đổi và xử lý, giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân đến giao dịch. Các cán bộ, công chức thực hiện thành thạo phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm Quản lý văn bản, phần mềm dịch vụ công trực tuyến (một cửa điện tử) trong xử lý công việc và sử dụng dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% cán bộ công chức xã được đầu tư và sử dụng máy tính có kết nối mạng, đảm bảo xử lý trao đổi công việc trên môi trường mạng. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng trao đổi văn bản điện tử trong nội bộ cơ quan thông qua hộp thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành đạt 100%; văn bản đi, đến được cập nhật vào phần mềm quản lý hồ sơ công việc đạt 100%. UBND xã chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến theo quy định trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dvc.thainguyen.gov.vn/>; duy trì nghiêm túc việc nhập, theo dõi hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử tại địa chỉ Website: <http://motcua.thainguyen.gov.vn> lưu giữ đầy đủ phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, phiếu kiểm soát hồ sơ.

## **II. ĐÁNH GIÁ ƯU ĐIỂM, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Ưu điểm:**

Xây dựng quy trình giải quyết công việc và phương pháp làm việc của bộ phận một cửa và một cửa liên thông, phối hợp với các ban ngành đoàn thể có liên quan khi xem xét các công việc của tổ chức và công dân. Các hồ sơ, văn bản của các tổ chức và công dân được tiếp nhận và giải quyết theo quy định.

Việc niêm yết các quy định, quy trình giải quyết công khai, minh bạch, rõ ràng, xử lý các công việc nhanh gọn thuận lợi cho tổ chức và công dân. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tháng, quý, năm.

Qua đó, công tác cải cách hành chính đã nâng cao năng lực quản lý, sửa đổi lề lối làm việc của các cán bộ công chức ở địa phương. Không để cho nhân dân phải đi lại nhiều, không gây phiền hà hách dịch với nhân dân.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Một số thiết bị, máy móc hoạt động phục vụ cho bộ phận TN&TKQ còn thiếu như máy tra cứu thông tin,...

- Trình độ tin học của người dân còn hạn chế nên người dân áp dụng thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP QUÝ II/2023**

Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên. Tăng cường công tác tuyên truyền và kiểm tra, đánh giá, theo dõi, giám sát các hoạt động liên quan đến công tác CCHC, kiểm soát TTHC, cụ thể:

**1. Cải cách thể chế:** Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong năm nếu có.

**2. Cải cách thủ tục hành chính:** Tăng cường công tác kiểm soát TTHC; kịp thời công khai TTHC; nâng cao trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục chỉ đạo cán bộ, công chức tại bộ phận Một cửa hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện nộp hồ sơ TTHC trực tuyến trên trang Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <https://dvc.thainguyen.gov.vn/>.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy:** Duy trì bố trí cán bộ, công chức phù hợp với từng vị trí việc làm.

**4. Cải cách chế độ công vụ:** Tiếp tục tăng cường việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ.

**5. Cải cách tài chính công:** Thực hiện tốt các quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, thu chi ngân sách theo đúng luật, công khai minh bạch trong thực hiện tài chính, thực hiện tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

**6. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số:** Duy trì 100% cán bộ, công chức thực hiện thư điện tử và các phần mềm điện tử trong hoạt động điều hành và giải quyết công việc cơ quan. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

- Tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn về cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, số hóa kết quả giải quyết TTHC...; đặc biệt là triển khai, đôn đốc việc thực hiện các văn bản mới ban hành có liên quan đến thủ tục hành chính.

- Đề nghị huyện thường xuyên kiểm tra công tác thực hiện cải cách hành chính, sử dụng dịch vụ công để kịp thời chỉ ra những hạn chế để cơ sở xã khắc phục kịp thời.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính Quý I năm 2024 của UBND xã Bình Thành./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- BTV Đảng uỷ - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Ma Khánh Sơn**

**PHỤ LỤC SỐ I**  
**BÁO CÁO CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HÀNG QUÝ I NĂM 2024 XÃ BÌNH THÀNH**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /3/2024 của UBND xã Bình Thành)*

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
<b>1.</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC</b>			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	09	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	02	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%	0	
1.2.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	50	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
<b>2.</b>	<b>Cải cách thể chế</b>			
2.1.	Số VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành (cấp xã)	Văn bản	0	

2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	-	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%	0	
Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>3.</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>			
3.1.	Thông kê TTHC		116	
3.1.1.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục	02	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	02	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	116	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	116	
3.2.	Vận hành Công dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	42	
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4	Thủ tục	42	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai	Thủ tục	42	
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	33	

	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	33	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục		
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục		
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	7	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục		
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%		
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	07	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	07	
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	512	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	512	
<b>4.</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
4.1.5.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện đã cắt giảm so với năm 2015	%		
Trong đó	Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị		
	Số đơn vị sự nghiệp tại thời điểm báo cáo	Đơn vị		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	(01 kiêm

				nhiệm, 01 tinh giản)
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
<b>5.</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người		
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	
Trong đó	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người		

<b>6.</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
<b>6.2</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	04	
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
Trong đó	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>		
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
<b>7.</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số</b>			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	3	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành =	2	

		2		
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	0	
7.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.5.1.	Tỷ lệ thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã	%	100	
7.5.2.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn dưới dạng điện tử	Văn bản	298	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	10	
7.6.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.6.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.6.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ BÌNH THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Xã Bình Thành, ngày 14 tháng 03 năm 2024

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC  
(Quý/năm)**

Kỳ báo cáo: Quý 1/2024

Từ ngày: 15/12/2023 đến ngày 14/03/2024

((Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /3/2024 của UBND xã Bình Thành))

ST T	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông				Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế liên thông			
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết	Tổng số	Đã giải quyết		Đang giải quyết
			số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả trước thời hạn	Trả đúng thời hạn			Đúng trước thời hạn	Đúng thời hạn	
1	Bảo trợ xã hội	4	0	0	4	0	0	0	0	4	4	0	0
2	Đất đai	3	0	3	0	0	0	0	0	3	3	0	0
2	Chứng thực	426	426	0	0	426	342	84	0	0	0	0	0
3	Hộ tịch	88	86	2	0	81	57	31	7	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>521</b>	<b>516</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>514</b>	<b>399</b>	<b>108</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

